

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Thẩm phán: Bà Đàm Thị Minh Hương

Các Hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Công Thái

Bà Lê Thị Thủy

Ông Hà Thanh Oai

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BK.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BK, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/HSST, ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐ-ST ngày 14/11/2021 đối với bị cáo:

Lại Văn S (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1971 tại huyện ĐH, tỉnh T N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Làng H, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Lại Văn H (Đã chết); con bà: Vũ Thị H (Đã chết); Vợ: thứ nhất Triệu Thị P (Đã ly hôn); Hiện đang sống như vợ chồng với Lê Thị H (Không đăng ký kết hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TH xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 1, phường XH, thành phố BK, tỉnh BK (Có mặt tại phiên tòa)

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Ông **Hà Trung T** - Luật sư Văn phòng luật sư BK thuộc Đoàn luật sư tỉnh BK (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 06/6/2021, tại tổ 3, phường XH, thành phố BK, tỉnh BK, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BK phát hiện bắt quả tang Lại Văn S, sinh năm 1971, trú tại: xóm Làng H, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TH, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH biển kiểm soát 20B2-238.53 hướng TH - BK vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 (một) gói nilon màu đen bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu vàng trong túi da màu đen của S đang đeo trên người, bên trong có 03 (ba) túi nilon màu trắng đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu S1; 02 (hai) điện thoại di động; số tiền 2.700.000đ (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng), 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH biển kiểm soát 20B2-238.53 và một số đồ vật, giấy tờ khác.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lại Văn S tại xóm Làng H, xã VH, huyện ĐH, tỉnh TH. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh BK đã phối hợp mở, đóng niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng chất màu trắng bên trong hộp phong S1 có tổng khối lượng là: 111,727gam (*Một trăm mười một phẩy bảy hai bảy gam*). Sau khi cân đã niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 để gửi giám định. Ngày 07/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 109/KTHS-MT ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BK kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 111,727gam (*Một trăm mười một phẩy bảy hai bảy gam*). Sau khi giám định khối lượng chất ma túy còn lại là 111,675 gam (*Một trăm mười một phẩy sáu bảy năm gam*) niêm phong trong phong bì ký hiệu T109 hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định.

Quá trình điều tra đối với Lại Văn S xác định: S là người nghiện ma túy và không có công ăn việc làm ổn định, ngày 06/6/2021, S nhận được cuộc điện thoại từ một người tên K, S quen biết K từ trước nhưng không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể chỉ biết nhà K ở phường XH, thành phố BK. Qua điện thoại, K hỏi S là có lên thành phố BK thì cầm hộ K gói “hàng”, khi đến K sẽ trả

công cho S 5.000.000đ (năm triệu đồng), S đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, có một người tên M, S quen biết M từ trước nhưng không biết họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ cụ thể, đến nhà S đưa cho 01 (một) túi da màu đen (loại túi đeo chéo) và dặn đưa túi này cho K ở thành phố BK và cầm số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) từ K về cho M. Đến khoảng 21 giờ ngày 06/6/2021, S mang theo túi da màu đen M đưa cho, rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH biển kiểm soát 20B2-238.53 đi từ nhà lên thành phố BK, mục đích đưa chiếc túi này cho K. Khi đi đến trạm kiểm soát dịch bệnh Covid-19 thuộc huyện CM, tỉnh BK, S sờ nắm vào chiếc túi da M đưa cho thì biết bên trong có chứa một gói ma túy. Mặc dù biết là ma túy nhưng vì được hứa trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) nên S không báo cho lực lượng chức năng mà tiếp tục vận chuyển đi đến thành phố BK để đưa cho K, khi S đi theo đường Quốc lộ 3 đến khu vực tổ 3 phường XH, thành phố BK thì Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ gói ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSBK-P1, ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK đã truy tố bị cáo Lại Văn S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3.

4, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân, hoặc tử hình:

a...

b. Hêrôin có khối lượng từ 100 gam trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lại Văn S về tội danh theo điểm, khoản, điều luật như đã viện dẫn ở trên. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Lại Văn S mức án 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS 2015.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí nội dung Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị để xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Lại Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 06/6/2021 tại đường Quốc lộ 3, khu vực tổ 3, phường XH, thành phố BK, tỉnh BK, Lại Văn S đang có hành vi vận chuyển trái phép 111,727gam (Một trăm mười một phẩy bảy trăm hai bảy gam) ma túy loại Hêrôin thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BKBắt quả tang. Vật chứng thu giữ là: 111,727gam (Một trăm mười một phẩy bảy trăm hai bảy gam) ma túy.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh theo điểm, khoản, điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một

hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lại Văn S có nhân thân xấu. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TH xử phạt mức án 09 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy xác định hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không phải hộ nghèo, hành vi vận chuyển ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T109. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ "Vụ: Lại Văn S (1971) Vận chuyển trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ "Túi nilon gói chất bột màu trắng dạng cục và hộp gói niêm phong cũ". Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BK, 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lại Văn S, một dòng chữ Trần Văn Đông.

+ 01 (Một) sim điện thoại số 0862317992.

+ 02 (Hai) sim điện thoại số 0865659846, số 0966073600.

+ 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) túi da màu đen có quai đeo đã qua sử dụng, mặt trước có dòng chữ "JING PIN" bằng kim loại màu trắng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu trắng đã qua sử dụng, loại máy bàn phím cơ học, máy có số seri: 354492093396092. Chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090821825 mang tên Lại Văn S do Công an tỉnh TH cấp ngày 18/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 114654, chủ xe mang tên Lại Văn S , biển số 20B2 – 38744 xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i đã qua sử dụng màu sơn trắng bạc đen, xe có số máy KF25E0063979, số khung RLHKF2507KY007592, Biển số đăng ký 20B2 -238.53 kèm chìa khóa xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 092086, chủ xe mang tên Lại Văn S biển số đăng ký: 20B2 -238.53, đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe này là tài sản chung giữa bị cáo và bà Lê Thị H, do vậy cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ 1/2 giá trị chiếc xe phần của bị cáo, còn 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho bà Hạnh.

- Số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, loại màn hình cảm ứng, máy có số imei: 869563045262935 và số 869563045262927 đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Trong vụ án còn có người đàn ông tên K, Lại Văn S khai là người đã thuê S vận chuyển số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BK ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0982.144.733 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội. Quá trình điều tra xác định: Bùi Doãn K, sinh ngày 25/10/1972, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 1, phường XH, thành phố BK. Hiện tại, Bùi Doãn K không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra làm rõ sau là đúng quy định.

- Đối với người đàn ông tên Minh là người đưa ma túy cho S vào ngày 06/6/2021 để S vận chuyển từ tỉnh TH đến thành phố BK. Quá trình điều tra S không cung cấp được họ, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xác định nhân thân, địa chỉ của M. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh làm rõ sau là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại Văn S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2021.

* Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/ BLHS; Điều 106/ BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T109. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ "Vụ: Lại Văn S (1971) Vận chuyển trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ "Túi nilon gói chất bột màu trắng dạng cục và hộp gói niêm phong cũ". Mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BK, 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lại Văn S , một dòng chữ Trần Văn Đông.

+ 01 sim điện thoại số 0862317992.

+ 02 sim điện thoại số 0865659846, số 0966073600.

+ 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) túi da màu đen có quai đeo đã qua sử dụng, mặt trước có dòng chữ "JING PIN" bằng kim loại màu trắng;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu trắng đã qua sử dụng, loại máy bàn phím cơ học, máy có số seri: 354492093396092.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 150i đã qua sử dụng màu sơn trắng, bạc đen; xe có số máy KF25E0063979; số khung 2507KY007592 kèm chìa khóa xe, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 092086, chủ xe mang tên Lại Văn S, biển số đăng ký 20B2-238.53 là phần của bị cáo Lại Văn S. Còn 1/2 giá trị chiếc xe trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 090821825 mang tên Lại Văn S do Công an tỉnh TH cấp ngày 18/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 114654, chủ xe mang tên Lại Văn S , biển số 20B2 - 38744;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: Số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, loại màn hình cảm ứng, máy có số imei: 869563045262935 và số 869563045262927.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh BK và Cục thi hành án dân sự tỉnh BK).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lại Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công T

Đàm Thị Minh H

Hà Quang H

Lê Thị T

Hà Thanh O

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Luật sư bào chữa;
- Người có quyền lợi nvlg;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thái

Đàm Thị Minh Hương

Hà Quang Huy

Lê Thị Thủy

Hà Thanh Oai

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo (Qua TTG);
- Luật sư bào chữa;
- Người có quyền lợi nvql;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Quang Huy

